

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày: 24/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn D

2. Bà Huỳnh Thị Ngọc D

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Lê Hiền B - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh T - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ - tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2023/HSST ngày 12/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 24/4/2023 đối với các bị cáo:

1/ Phan Thị Tr (Tên gọi khác: Không), Giới tính: Nữ, sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn 6, xã I, huyện Đ, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Phan Văn Th - sinh năm 1970 (đã chết), Mẹ: Nguyễn Thị L - sinh năm 1970 (đã chết); Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Bị cáo có chồng là Đinh Hồng H - sinh năm 1987 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015. Chồng con bị cáo trú tại: Thôn 6, xã I, huyện Đ, tỉnh G; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2023 đến ngày 17/01/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Đinh Nguyên Nữ T (Tên gọi khác: Không), Giới tính: Nữ, sinh năm 1982 tại tỉnh G; Nơi cư trú: Thôn 6, xã I, huyện Đ, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Cha: Đinh Hồng H - sinh năm 1954 (đã chết), Mẹ: Nguyễn Thị L - sinh năm 1957. Hiện mẹ bị cáo trú tại: Thôn 6, xã I, huyện Đ, tỉnh G; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Bị cáo có chồng là Trương Hoài Th - sinh năm 1983 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2019. Chồng con bị cáo trú tại: Thôn 6, xã I, huyện Đ, tỉnh G; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 15 giờ ngày 07/01/2023, Phan Thị Tr đi từ nhà thuộc Thôn 6, xã I, huyện Đ, tỉnh G, đến quán tạp hóa của mình thuộc thôn O, xã I, huyện Đ, tỉnh G. Tại đây, Phan Thị Tr vừa làm công việc bán tạp hoá đồng thời thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề. Phan Thị Tr sử dụng 01 tờ giấy vở ô ly để ghi số tổng hợp và sử dụng những mẫu giấy có kích thước nhỏ hơn (do Tr cắt ra từ cùng loại giấy vở ô ly) để ghi số và giao cho người mua số đề làm căn cứ đối chiếu kết quả. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Đinh Nguyên Nữ T (chị chồng của Phan Thị Tr) có đến quán tạp hoá để đưa vải cho Phan Thị Tr may quần áo. Lúc này Tr nhờ T ghi số đề giúp Tr và thoả thuận đến cuối buổi sẽ trả tiền công cho T, thì T đồng ý. Sau đó, T sử dụng giấy, bút do Tr cung cấp để thực hiện ghi số đề cho những người đến mua số. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, Phan Thị Tr và Đinh Nguyên Nữ T bị Công an huyện Đ và Công an xã I phát hiện bắt quả tang đang ghi số đề bán cho người khác, trong đó có H (Sinh năm 1997, trú tại làng C, xã I, huyện Đ, tỉnh G) và K (Sinh năm 1988, trú tại làng C, xã I, huyện Đ, tỉnh G), còn một số người khác đã chạy thoát khỏi hiện trường.

2. Về vật chứng:

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang và biện pháp xử lý như sau:

- Thu giữ trên người H và K: 04 mẫu giấy ô ly có kích thước lần lượt là (5.3 x 5.2)cm, (5.3 x 5)cm, (6.2 x 5)cm, (5.4 x 5.3)cm trên 01 mặt có ghi các chữ cái, chữ số, kí hiệu ghi số đề đài Quảng Ngãi và số đề đài miền Bắc, mặt còn lại để trống

- 01 tờ giấy vở ô ly có kích thước 30.5 x 20.5 cm, dùng để tổng hợp số đề, trên 01 mặt có ghi các chữ cái, chữ số, kí hiệu liên quan đến việc ghi số đề đài Quảng Ngãi, mặt còn lại có ghi các số, chữ, kí hiệu liên quan đến việc ghi số đề đài miền Bắc trong ngày 07/01/2023;

- 01 tờ giấy vở ô ly có kích thước 30.5 x 20.5 cm, dùng để tổng hợp số đề, trên 01 mặt có ghi các chữ cái, chữ số, kí hiệu liên quan đến việc ghi số đề đài Quảng Ngãi, mặt còn lại để trống;

Đối với các vật chứng nêu trên, đây là tài liệu chứng cứ nên lưu giữ trong hồ sơ để làm căn cứ giải quyết vụ án.

- 02 cây bút bi nhãn hiệu TL-027, dài 14cm dùng để ghi số đề;

- 30 mẫu giấy ô ly (dùng để ghi số bán cho người chơi), có kích thước khác nhau; lớn nhất có kích thước (6x4,5) cm, nhỏ nhất có kích thước (5x5)cm, cả hai mặt đều để trống;

- 01 cái kéo dài 16,8cm, phần cán bằng nhựa, phần lưỡi bằng kim loại;

- Số tiền 4.984.000đ, trong đó 4.713.000đ là tiền thực nhận từ việc bán số đề trong ngày 07/01/2023 và 271.000đ còn lại là tiền bán tạp hoá thu được trong ngày 07/01/2023;

Đối với các vật chứng nêu trên, chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đ để xử lý trong giai đoạn xét xử.

Quá trình điều tra xác định Phan Thị Tr đã sử dụng cửa hàng tạp hoá của mình làm địa điểm để đánh bạc dưới hình thức ghi số đề cho nhiều người chơi đề khác nhau. Khi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề, Phan Thị Tr lấy kết quả xổ số kiến thiết hàng ngày để làm căn cứ trả thưởng, cách thức như sau: Khi chơi đầu-đuôi sẽ đối chiếu với hai chữ số của Giải tám (đề đầu) và hai chữ số cuối cùng của Giải đặc biệt (đề đuôi); khi chơi bao lô hai số sẽ đối chiếu với hai chữ số cuối cùng từ Giải đặc biệt cho đến Giải tám (có tất cả 18 dãy số) trong kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Trung, Miền Nam và Tây Nguyên (gọi tắt là đài Nam); hai chữ số cuối cùng từ Giải đặc biệt đến Giải bảy (có tất cả 27 dãy số trong kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Bắc (gọi tắt là đài Bắc).

Phan Thị Tr còn thỏa thuận với người chơi số đề về việc giảm cho người chơi tiền mua số từ 10%-20% đối với người chơi đầu-đuôi; nếu người chơi bao lô mỗi điểm tương đương 18.000 đồng đối với đài Nam và 27.000 đồng đối với đài Bắc, nhưng Phan Thị Tr chỉ thu từ người chơi đề 14.000 đồng đối với đài Nam và 24.000 đồng đối với đài Bắc.

Tỷ lệ được thua là 1 ăn 70 lần đối với số đầu đuôi và số bao lô có 02 chữ số của đài Nam và 1 ăn 80 lần đối với số đầu đuôi và số bao lô có 02 chữ số của đài Bắc.

Hình thức chơi bao lô theo "số đá" giống như chơi bao lô số có hai chữ số, mỗi cặp có 02 số bao lô có hai chữ số khác nhau, Phan Thị Tr thu mỗi điểm tương đương với số tiền 50.000 đồng đối với đài Bắc. Tỷ lệ được thua là 01 ăn 600 lần đối với đài Bắc;

Trong ngày 07/01/2023, các bị cáo đã ghi số đề và xác định số trúng căn cứ trên kết quả xổ số kiến thiết Quảng Ngãi và kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, cụ thể như sau:

- Phan Thị Tr ghi đề với số tiền 1.854.000đ, số tiền thực nhận từ người chơi đề là 1.477.000đ, không có số nào trúng đề.

- Đinh Nguyên Nữ T ghi đề với số tiền là 3.960.000đ, số tiền thực nhận từ người chơi đề là 3.236.000đ, số tiền trúng đề là 5.390.000đ.

Như vậy, vào ngày 07/01/2023, số tiền Đinh Nguyên Nữ T đánh bạc là 9.350.000đ, số tiền Phan Thị Tr đánh bạc là 11.204.000đ.

Trong quá trình điều tra, Phan Thị Tr khai nhận bị cáo ghi số đề sau đó nộp phor đề cho một người phụ nữ tên Nhung (không rõ lai lịch, là người bán vé số dạo trong thôn O, xã I) trong khoảng thời gian từ giữa tháng 12/2022 đến ngày bị bắt quả tang để hưởng "hoa hồng", với mức "hoa hồng" 10% trên tổng số tiền thực nhận từ người chơi đề hàng ngày. Trong thời gian trên, Phan Thị Tr đã nhận được tiền hoa hồng từ việc ghi số đề là 1.500.000 đồng, bị cáo đã giao nộp số tiền này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. Tuy nhiên, quá trình điều tra, không thu giữ được tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc đánh bạc dưới hình thức ghi số đề của bị cáo Phan Thị Tr trong khoảng thời gian khoảng từ giữa tháng 12/2022 đến trước ngày 07/01/2023 nên không có cơ sở để xử lý đối với bị cáo về hành vi đánh bạc trong thời gian trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát: Cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 09/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh G đã truy tố các bị cáo về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tr. Xử phạt bị cáo Tr từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; Xử phạt bị cáo T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Trả phải nộp số tiền 10.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Về vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy:
 - + 02 cây bút bi nhãn hiệu TL-027, dài 14cm dùng để ghi số đề;
 - + 30 mẫu giấy ô ly (dùng để ghi số bán cho người chơi), có kích thước khác nhau; lớn nhất có kích thước (6x4,5) cm, nhỏ nhất có kích thước (5x5)cm, cả hai mặt đều để trống;
 - + 01 cái kéo dài 16,8cm, phần cán bằng nhựa, phần lưỡi bằng kim loại;
- Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 6.313.000đ là khoản tiền do thu lợi bất chính mà có (đã bị thu giữ khi bắt quả tang và do các bị cáo tự nguyện nộp lại).
- Trả lại cho bị cáo Phan Thị Tr số tiền 271.000đ là tiền bán tạp hoá thu được trong ngày 07/01/2023.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và xin xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đã được người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 07/01/2023 tại thôn O, xã I, huyện Đ, tỉnh G, Phan Thị Tr và Đinh Nguyên Nữ T bị bắt quả tang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề. Tổng số tiền đánh bạc được xác định là 11.204.000 đồng, trong đó, bị cáo Đinh Nguyên Nữ T tham gia giúp sức với số tiền đánh bạc là 9.350.000 đồng.

Đây là vụ án do nhiều người thực hiện nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ trong việc bàn bạc, phân công thực hiện tội phạm nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Phan Thị Tr là người chủ mưu, còn bị cáo Đinh Nguyên Nữ T là người giúp sức.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” được định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng;

Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Tr đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính có được từ việc ghi số đề nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, xét thấy, chỉ cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù, cho hưởng án treo là đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề của H và K, số tiền mua số đề của mỗi đối tượng chưa đủ định lượng để xử lý về hình sự, đồng thời H và K chưa bị xử phạt hành chính cũng như chưa có tiền án về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên không có căn cứ xử lý hình sự. Công an huyện Đ đã ra quyết định xử phạm vi phạm hành chính đối với H và K bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Đối với người phụ nữ tên Nhung mà Phan Thị Tr khai là người nhận phơ đề và những đối tượng tham gia đánh bạc với Phan Thị Tr trước đó, quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[4] Về vật chứng:

- 02 cây bút bi nhãn hiệu TL-027, dài 14cm dùng để ghi số đề;
 - 30 mẫu giấy ô ly (dùng để ghi số bán cho người chơi), có kích thước khác nhau; lớn nhất có kích thước (6 x 4,5) cm, nhỏ nhất có kích thước (5x5)cm, cả hai mặt đều để trống;
 - 01 cái kéo dài 16,8cm, phần cán bằng nhựa, phần lưỡi bằng kim loại;
- Đây là các vật chứng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối với số tiền 6.584.000 đồng thu của các bị cáo thì có 271.000đ là tiền bán tạp hoá thu được trong ngày 07/01/2023 của bị cáo Tr, không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Tr. Số tiền 6.313.000 đồng còn lại là các khoản tiền do thu lợi bất chính mà có (đã bị thu giữ khi bắt quả tang và do các bị cáo tự nguyện nộp lại) nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Thị Tr, Đinh Nguyên Nữ T phạm tội: “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tr.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Tr 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 02 năm, tính từ ngày tuyên án 24/5/2023.

Xử phạt bị cáo Đinh Nguyên Nữ T 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án 24/5/2023.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã I, huyện Đ, tỉnh G nơi các bị cáo cư trú và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Phan Thị Tr phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để sung ngân sách nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

4.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 02 cây bút bi màu xanh nhãn hiệu TL-027, dài 14cm (đã qua sử dụng);
- 30 mẫu giấy ô ly có kích thước khác nhau, trong đó mẫu lớn nhất có kích thước (6 x 4,5) cm, mẫu nhỏ nhất có kích thước (5x5)cm, cả hai mặt đều để trống;
- 01 kéo cắt giấy dài 16,8cm, phần cán bằng nhựa, phần lưỡi bằng kim loại (đã qua sử dụng).

4.2 Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 6.313.000đ (*Sáu triệu ba trăm mười ba nghìn đồng*)

4.3 Trả lại cho bị cáo Phan Thị Tr số tiền 271.000đ (*Hai trăm bảy mươi mốt nghìn đồng*)

Tình trạng vật chứng như thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/5/2023 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G; Lệnh thanh toán ngày 20/3/2023 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Đ, Đông G tại tài khoản số 5012203000016.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phan Thị Tr, Đinh Nguyên Nữ T, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (24/5/2023), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ
(CQĐT, THAHS);
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người TGTG khác
- Lưu HS, AV, VP

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân H